

Số: 864/KH-CĐVNPT

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 262/KH-CĐKHHCN ngày 12/9/2025 của Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 02-CT/ĐUTĐ ngày 29/9/2025 của Đảng ủy Tập đoàn về việc lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 và Nghị quyết số 186/NQ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ về việc sáp nhập Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông, Tổng Công ty Truyền thông vào Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 27/8/2025 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn về việc sáp nhập Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông, Tổng Công ty Truyền thông vào Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 30/8/2025 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn về việc tổ chức lại 63 Chi nhánh Viễn thông tỉnh, thành phố thành 34 Chi nhánh Viễn thông tỉnh, thành phố trực thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 30/8/2025 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn về việc điều chuyển nguyên trạng 63 Trung tâm kinh doanh VNPT tỉnh, thành phố-đơn vị kinh tế trực thuộc Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông về 34 VNPT tỉnh, thành phố-đơn vị kinh tế trực thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-VNPT-NL ngày 05/9/2025 của Tập đoàn về việc ban hành mô hình tổ chức 34 Viễn thông tỉnh, thành phố sau sắp xếp lại;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-VNPT-CS ngày 27/9/2025 của Công đoàn VNPT về tổ chức lại công đoàn cơ sở trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-TLĐ ngày 29/9/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định chế độ chi tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Công văn số 283/CĐKH-CN-QHLD ngày 01/10/2025 của Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc tổ chức Đại hội Công đoàn VNPT nhiệm kỳ 2025-2030;

Ban Thường vụ Công đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Công đoàn VNPT) ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội công đoàn các cấp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội công đoàn các cấp là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, dân chủ, với phương châm “ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN”.

2. Đại hội công đoàn các cấp có nhiệm vụ tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ mới. Quán triệt, triển khai Nghị quyết số 15-NQCD/ĐUTĐ ngày 15/8/2025 của Đảng ủy Tập đoàn về đổi mới sáng tạo tổ chức và hoạt động công đoàn, góp phần xây dựng VNPT trở thành tập đoàn kinh tế mạnh, năng động, hiệu quả và Nghị quyết số 12-NQCD/ĐUTĐ ngày 15/8/2025 của Đảng ủy Tập đoàn về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nữ và vì sự tiến bộ phụ nữ VNPT trong kỷ nguyên phát triển mới.

3. Đại hội công đoàn các cấp đánh dấu bước thay đổi cơ bản về mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và mô hình tổ chức hoạt động của các cấp công đoàn.

4. Đại hội công đoàn các cấp tiếp tục đổi mới về nội dung, hình thức, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm về thời gian, kinh phí, đúng tiến độ; phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC ĐẠI HỘI

1. Nội dung

1.1. Đại hội công đoàn cơ sở (CĐCS)

(1) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua; quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ tới.

(2) Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Công đoàn VNPT; tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

(3) Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(4) Công bố quyết định của Công đoàn VNPT về việc chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn nhiệm kỳ 2025-2030 và các chức danh cán bộ công đoàn chủ chốt; Công bố quyết định chỉ định đại biểu dự Đại hội Công đoàn VNPT.

1.2. Đối với các Công đoàn cơ sở thành viên (CĐCSTV), Tổ Công đoàn (Tổ CD)

Tùy vào quy mô hoạt động và điều kiện thực tế có thể tổ chức hội nghị toàn thể, hội nghị đại biểu, hoặc hội nghị ban chấp hành mở rộng để triển khai các nội dung sau:

(1) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua (nếu có); quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ tới.

(2) Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội công đoàn cấp trên; tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

(3) Công bố quyết định của CĐCS về việc chỉ định ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ 2025-2030 và các chức danh cán bộ công đoàn chủ chốt và quyết định chỉ định đại biểu đi dự đại hội công đoàn cấp trên.

1.3. Đại hội Công đoàn VNPT

(1) Thảo luận, thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn VNPT trình Đại hội; quyết định các chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp trong nhiệm kỳ 2025-2030.

(2) Báo cáo tổng hợp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam; tham gia ý kiến vào văn kiện đại hội công đoàn cấp trên.

(3) Bầu Ban Chấp hành Công đoàn VNPT khóa III, nhiệm kỳ 2025-2030.

(4) Bầu đại biểu đi dự Đại hội Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

(5) Tổng hợp kiến nghị của đoàn viên công đoàn, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động và hoạt động công đoàn.

2. Thời gian và hình thức đại hội

2.1. Thời gian:

- Đại hội công đoàn cơ sở: hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

- Đại hội Công đoàn VNPT: hoàn thành trước ngày 30/11/2025.

Thời gian đại hội chính thức không quá 01 buổi.

2.2. Hình thức đại hội:

- Cấp cơ sở: Tổ chức đại hội đại biểu, hoặc đại hội toàn thể đoàn viên.

- Cấp Công đoàn VNPT: Đại hội đại biểu.

Đại hội, hội nghị công đoàn các cấp có thể kết hợp với hội nghị tổng kết công tác công đoàn năm 2025 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

3. Báo cáo chính trị và thảo luận tại đại hội

3.1. Báo cáo chính trị trình đại hội

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ ngắn gọn, có số liệu cụ thể để phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, đồng thời phân tích, làm rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (chủ quan, khách quan), rút ra các bài học kinh nghiệm.

- Phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ tới phải bám sát chức năng, nhiệm vụ, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, Nghị quyết của BCH Công đoàn VNPT; chú trọng công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, đại diện chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên và người lao động.

3.2. Thảo luận tại đại hội

Tập trung thảo luận các thách thức đặt ra đối với tổ chức công đoàn trong thời kỳ mới, các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới phương thức tổ chức và nội dung hoạt động công đoàn theo mô hình tổ chức sản xuất mới; những nội dung quan trọng cần được các cấp công đoàn quan tâm giải quyết và các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đoàn viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; Hoạt động công đoàn cần bám sát mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD của Tập đoàn, đơn vị để tổ chức triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua, nâng cao hiệu quả, năng suất, chất lượng công việc, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; không tham luận theo hình thức báo cáo thành tích.

III. CÁCH TÍNH NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN

Tổ chức công đoàn đại hội sau khi sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, nếu giữ nguyên tên gọi của tổ chức công đoàn nào thì tiếp tục kế thừa nhiệm kỳ của tổ chức công đoàn đó, nếu có tên gọi mới/thành lập mới thì được tính là nhiệm kỳ thứ nhất.

IV. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI

1. Thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội

- Đại hội Công đoàn VNPT: thành lập 02 tiểu ban gồm Tiểu ban nội dung, nhân sự và Tiểu ban khánh tiết, phục vụ.

- Đại hội công đoàn cấp cơ sở: có thể thành lập không quá 02 tiểu ban.

Nhiệm vụ, quyền hạn các tiểu ban như sau:

1.1. Tiểu ban nội dung, nhân sự

- Chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo kết quả hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

- Hướng dẫn công đoàn cấp dưới chuẩn bị nội dung và xây dựng các báo cáo phục vụ đại hội, hội nghị công đoàn.

- Chủ trì chuẩn bị nội dung lấy ý kiến tham gia tại đại hội công đoàn cấp dưới vào các dự thảo báo cáo của công đoàn cấp mình; tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo các báo cáo, trước khi trình đại hội; tổ chức lấy ý kiến cán bộ đoàn viên, công đoàn các cấp vào Điều lệ công đoàn sửa đổi, bổ sung.

- Chuẩn bị các văn bản về qui chế đại hội; chương trình đại hội; chương trình điều hành của đoàn chủ tịch đại hội; phát biểu khai mạc, bế mạc và dự thảo nghị quyết đại hội.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền (trước, trong và sau đại hội); xây dựng đề cương tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, ý nghĩa của đại hội.

- Chủ trì xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành; nhân sự uỷ ban kiểm tra; nhân sự đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên.

- Chủ trì xây dựng phương án trình ban chấp hành về cơ cấu số lượng, thành phần đại biểu dự đại hội công đoàn cùng cấp; số lượng và cơ cấu đại biểu phân bổ cho từng đơn vị trực thuộc.

- Nghiên cứu, dự thảo báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu.

1.2. Tiêu ban khánh tiết, phục vụ

- Lập dự toán chi đại hội, chủ trì chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất (trang trí hội trường, bàn ghế, âm thanh, ánh sáng,...) đáp ứng yêu cầu phục vụ quá trình diễn ra đại hội công đoàn cùng cấp.

- Nghiên cứu, đề xuất về số lượng, thành phần đại biểu khách mời; phát hành văn bản triệu tập đại biểu chính thức, giấy mời đại biểu tham dự đại hội.

- Ứng dụng CNTT tổ chức đại hội; tập hợp, in ấn, chuẩn bị các loại tài liệu phát hành tại đại hội.

- Chuẩn bị công tác phục vụ đại biểu đại hội như chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, phương tiện đi lại, thuốc men (nếu có)...

2. Công tác chuẩn bị nhân sự

2.1. Cơ cấu ban chấp hành công đoàn

- Ban chấp hành công đoàn các cấp cần có số lượng hợp lý, cơ cấu đảm bảo tính đại diện của tổ chức gồm: cấp ủy, lãnh đạo chuyên môn, cán bộ chuyên trách công đoàn (nếu có), đại diện Đoàn thanh niên, một số phòng, ban chức năng chuyên môn, đại diện các công đoàn trực thuộc và công nhân lao động trực tiếp sản xuất.

- Ban chấp hành công đoàn các cấp cần có cơ cấu 3 độ tuổi, phân đấu tỉ lệ cán bộ trẻ dưới 42 tuổi từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ), bảo đảm tính kế thừa, phát triển; phân đấu có tỷ lệ nữ tham gia ban chấp hành đạt từ 30% trở lên; các đơn vị có trên 50% lao động nữ trở lên có chủ tịch hoặc phó chủ tịch công đoàn là nữ.

- Công tác chuẩn bị nhân sự thực hiện theo quy trình dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc, nhưng nhất thiết không vì cơ cấu mà làm giảm chất lượng ủy viên ban chấp hành.

2.2. Số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra

a. Số lượng ủy viên BCH theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, cụ thể:

+ Công đoàn cơ sở: từ 03 đến 15 ủy viên.

+ Công đoàn cơ sở thành viên: từ 03 đến 05 ủy viên, đơn vị có số đoàn viên lớn tối đa không quá 07 ủy viên; gồm Chủ tịch, 01 đến 02 Phó chủ tịch (nếu có) và các ủy viên.

+ Tổ công đoàn: Tổ trưởng và 01 đến 02 tổ phó (nếu có).

b. Số lượng ủy viên ban thường vụ công đoàn cơ sở: Ban chấp hành công đoàn cơ sở có từ 09 ủy viên trở lên thì bầu ban thường vụ, số lượng ủy viên ban thường vụ không vượt quá 1/3 tổng số ủy viên ban chấp hành và là số lẻ.

c. Số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra:

Công đoàn cơ sở: từ 03-05 ủy viên, gồm Chủ nhiệm UBKT là Phó chủ tịch công đoàn cơ sở kiêm nhiệm và các ủy viên. Nơi có số lượng đoàn viên dưới 30 người thì không bầu ủy ban kiểm tra mà phân công 01 ủy viên ban chấp hành làm nhiệm vụ kiểm tra. (Cụ thể theo Phụ lục gửi kèm).

3. Hình thức, số lượng đại biểu chính thức của đại hội và bầu đại biểu đi dự đại hội công đoàn cấp trên

3.1. Số lượng đại biểu chính thức của đại hội công đoàn các cấp do ban chấp hành công đoàn cấp triệu tập đại hội quyết định, tối đa như sau:

a. Công đoàn cơ sở có dưới 200 đoàn viên, tổ chức đại hội toàn thể; trường hợp hoạt động phân tán, lưu động, khó khăn trong việc tổ chức đại hội toàn thể thì có thể tổ chức đại hội đại biểu.

b. Công đoàn cơ sở có từ 200 đoàn viên trở lên, tổ chức đại hội đại biểu, số lượng đại biểu chính thức không vượt quá 150 đại biểu.

c. Đại hội Công đoàn VNPT không quá 200 đại biểu.

Ban chấp hành công đoàn cấp triệu tập đại hội không triệu tập số lượng đại biểu chính thức thấp hơn một phần hai (1/2) số lượng đại biểu nêu tại điểm a, b, c của mục này. Trường hợp cần tăng thêm số lượng đại biểu chính thức vượt quá số lượng nêu trên thì phải được công đoàn cấp trên trực tiếp xem xét đồng ý, nhưng không vượt quá 10%.

3.2. Công tác bầu cử đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên và kiểm tra tư cách đại biểu

Thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Hướng dẫn số 38/HD-TLĐ ngày 27/12/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

3.3. Phân bổ số lượng đại biểu đi dự Đại hội Công đoàn VNPT: có hướng dẫn riêng.

4. Đại biểu khách mời

- Số lượng đại biểu khách mời dự đại hội công đoàn các cấp không quá 15% tổng số đại biểu chính thức đại hội. Trường hợp vượt quá số lượng quy định phải báo cáo và được sự đồng ý của công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Thành phần đại biểu khách mời do ban chấp hành công đoàn cấp triệu tập đại hội quyết định gồm: Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chuyên môn, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội ở đơn vị, địa phương và cấp trên...

5. Kinh phí tổ chức đại hội

Chế độ chi do Ban chấp hành công đoàn cơ sở quyết định căn cứ nguồn tài chính công đoàn và hỗ trợ của chuyên môn, các nguồn thu hợp pháp khác,... để lập dự toán chi (Công đoàn VNPT có hướng dẫn riêng).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các công đoàn cơ sở trực thuộc

- Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-CĐVNPT-CS ngày 18/7/2025 của Công đoàn VNPT về việc ban hành phương án sắp xếp, hợp nhất công đoàn cơ sở trực thuộc, Quyết định số 789/QĐ-CĐVNPT-CS ngày 27/9/2025 về tổ chức lại công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn VNPT, các công đoàn cơ sở, không bao gồm 23 Công đoàn VNPT TTP sau sáp nhập, thực hiện quy trình sắp xếp mô hình tổ chức công đoàn (CĐCSTV, Tổ CĐ) phù hợp với mô hình tổ chức SXKD của chuyên môn và hướng dẫn của Công đoàn VNPT, xây dựng cơ cấu, số lượng BCH, BTV, UBKT, cán bộ công đoàn chủ chốt cấp CĐCS, CĐCSTV, Tổ CĐ nhiệm kỳ 2025-2030 theo quy trình nhân sự đại hội (có hướng dẫn riêng), báo cáo Công đoàn VNPT phê duyệt để đảm bảo tiến độ sắp xếp CĐCS và quá trình đại hội công đoàn các cấp.

- Xây dựng kế hoạch đại hội; hướng dẫn chỉ đạo công đoàn trực thuộc tổ chức đại hội, hội nghị theo đúng tiến độ, thời gian quy định; coi trọng chất lượng, thiết thực, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức; đúng quy định.

- Quá trình chuẩn bị và trước khi tổ chức đại hội, ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn báo cáo xin ý kiến của cấp ủy Đảng, phối hợp với chuyên môn cùng cấp triển khai hiệu quả, thiết thực; đồng thời đề nghị với lãnh đạo chuyên môn cùng cấp giải đáp, giải quyết các kiến nghị của đoàn viên, NLD đặt ra.

- Báo cáo đại hội gửi về Công đoàn VNPT xem xét phê duyệt, trước ngày tổ chức đại hội ít nhất **10** ngày, gồm: Tờ trình về việc tổ chức đại hội; trong đó nêu rõ thời gian, địa điểm, số lượng đại biểu; dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng nhiệm kỳ mới; chương trình làm việc của đại hội, đề án nhân sự, danh sách trích ngang BCH, BTV, UBKT và danh sách trích ngang đại biểu dự Đại hội Công đoàn VNPT để Công đoàn VNPT ban hành các quyết định chỉ định.

2. Đối với Công đoàn VNPT

Chỉ đạo các cấp công đoàn trực thuộc tổ chức đại hội theo đúng tiến độ đề ra. Xây dựng chương trình, kế hoạch đại hội Công đoàn VNPT lần thứ III, nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo hướng dẫn của Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Chỉ thị của Đảng ủy Tập đoàn VNPT.

Kế hoạch này được triển khai thực hiện đến các cấp công đoàn. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Công đoàn VNPT qua Ban Chính sách (đ/c Nguyễn Thị Phương - Phụ trách Ban Chính sách, SĐT: 0911.229789) để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Công đoàn KH&CN VN (báo cáo);
- Đảng ủy Tập đoàn (báo cáo);
- Tổng giám đốc Tập đoàn (báo cáo);
- Công đoàn trực thuộc (thực hiện);
- UVBCH CĐVNPT;
- Các Ban, VP, UBKT CĐVNPT;
- Lưu CS, VP.

Số eOffice: 875735/VBĐT

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC
Số lượng BCH CĐCS, CĐCSTV, Tổ CĐ
và cán bộ công đoàn chuyên trách

I. Số lượng uỷ viên BCH, BTV, UBKT

1. Đối với CĐCS:

- Số lượng UVBCH: từ 03 đến 15 uỷ viên BCH tùy theo quy mô đoàn viên.

- Số lượng UVBTV: BCH CĐCS có từ 09 uỷ viên trở lên, được bầu BTV, tối đa 1/3 số UVBCH và là số lẻ.

- Có Chủ tịch và 01 đến 02 Phó chủ tịch tùy quy mô đoàn viên.

- Số lượng UV UBKT: từ 03-05 uỷ viên. Trong đó, có 01 Chủ nhiệm UBKT là Phó chủ tịch công đoàn cơ sở kiêm nhiệm và các uỷ viên; CĐCS dưới 30 đoàn viên cử 01 đồng chí trong BCH phụ trách công tác kiểm tra.

2. Đối với CĐCSTV và Tổ CĐ:

- Số lượng UVBCH CĐCSTV: từ 03-05 uỷ viên, đơn vị có số đoàn viên lớn tối đa không quá 07 uỷ viên; gồm Chủ tịch, 01 đến 02 Phó chủ tịch (nếu có) và các uỷ viên.

- Tổ CĐ: gồm Tổ trưởng và 01 đến 02 Tổ phó (nếu có), tùy thuộc quy mô đoàn viên.

- Cơ cấu, số lượng phù hợp với đặc thù từng đơn vị. Trong đó, đối với chức danh Chủ tịch CĐCSTV, Tổ trưởng Tổ CĐ: ưu tiên lựa chọn các đồng chí cấp cấp trưởng, phó chuyên môn cùng cấp để đảm bảo năng lực điều hành tổ chức cũng như đồng hành cùng chuyên môn trong triển khai các phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Trường hợp đặc biệt khác CĐCS quyết định phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở.

II. Qui định của CĐ VNPT về số lượng UV BCH, UV UBKT CĐCS

TT	Tiêu chí xây dựng số lượng UV BCH, UV UBKT CĐCS	Số lượng tối đa	
		Ủy viên BCH	Ủy viên UBKT
1.	Dưới 30 đoàn viên	03	Cử 1 UV BCH làm công tác kiểm tra
2.	Từ 30 đến dưới 50 đoàn viên	03	03
3.	Từ 50 đến dưới 150 đoàn viên	05	03
4.	Từ 150 đến dưới 500 đoàn viên	09	03
5.	Từ 500 đến dưới 1.000 đoàn viên	11	03
6.	Từ 1.000 đến dưới 3.000 đoàn viên	13	03
7.	Từ 3.000 đến dưới 7.000 đoàn viên	15	05

Trong trường hợp cần thiết, số lượng UV BCH có thể tăng thêm nhưng không vượt quá 10% so với qui định trên.